

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 554/2022/HCPT

Ngày: 21/11/2022

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành
chính*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Tuấn;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 512/2021/TLPT-HC ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án Hành chính sơ thẩm số 14/2021/HC-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10501/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 3, Thượng V, xã Nhân C, huyện Lý N, tỉnh Hà Nam, có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý N, tỉnh Hà Nam, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Nhân C, huyện Lý N, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh V - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhân C, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2020 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Phạm Thị H trình bày:

Theo tiêu chuẩn đất nông nghiệp thì hộ gia đình bà được giao chia 1085m² (gồm 02 khẩu được giao chia theo Quyết định 115, đất % và 01 khẩu được giao theo tiêu chuẩn 990). Năm 2002, thực hiện việc dồn điền đổi thửa, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Nhân C chỉ giao, chia cho hộ bà 462m² đất nông nghiệp được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 092954 ngày 27/12/2002, so với thực tế được chia thì thiếu 623m². Ngày 09/7/2019, bà có đơn đề nghị UBND xã Nhân C về việc thực hiện dồn đổi ruộng đất, UBND xã chia thiếu cho hộ gia đình bà diện tích 623m² đất nông nghiệp. Ngày 15/7/2019, UBND xã Nhân C ban hành Thông báo số 12 trả lời bà H về việc không thụ lý giải quyết đơn đề nghị của bà về việc giao thiếu 623m² đất ruộng khi thực hiện dồn đổi ruộng đất do đã hết thời hiệu khiếu nại. Ngày 30/9/2019, UBND xã Nhân C ban hành Thông báo số 24 về việc khiếu nại của bà không đủ điều kiện thụ lý, giải quyết vì hết thời hiệu, thời hạn khiếu nại mà không có lý do chính đáng. Không đồng ý với Thông báo số 24 nêu trên, bà khiếu nại. Ngày 02/12/2019, Chủ tịch UBND xã Nhân C ban hành Quyết định số 51/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại có nội dung bà H khiếu nại Thông báo số 24 là không đúng vì sau khi thực hiện dồn đổi theo Chỉ thị số 15 năm 2002 đến ngày 23/9/2019 bà H không có đơn khiếu nại đối với nội dung liên quan đến diện tích tiêu chuẩn của gia đình. Khiếu nại của bà H thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết khiếu nại theo khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 nên không có cơ sở chấp nhận khiếu nại của bà H. Không đồng ý với Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND xã Nhân C, bà H khiếu nại quyết định trên đến Chủ tịch UBND huyện Lý N. Ngày 22/01/2020, Chủ tịch UBND huyện Lý N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1142/QĐ-UBND có nội dung xác định UBND xã Nhân C ban hành Thông báo số 24 ngày 30/9/2019 và Chủ tịch UBND xã Nhân C ban hành Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 là đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về khiếu nại. Do đó, bà khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lý N, tỉnh Hà Nam và buộc UBND xã Nhân C phải trả cho gia đình bà 623m² đất nông nghiệp.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Lý N có quan điểm trình bày:
Năm 2002, xã Nhân C tổ chức dồn đổi ruộng đất cho các hộ nhân dân trên địa bàn xã, trong đó có hộ gia đình bà H theo Chỉ thị 15 của Tỉnh ủy Hà Nam, trực tiếp thực hiện là Tiểu ban dồn đổi của xóm giao ruộng cho các hộ nhân dân. Sau khi dồn đổi, các hộ được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và hộ bà H được cấp GCNQSD đất năm 2002. Cùng năm 2002, hộ gia đình bà H đã nhận GCNQSD đất, sử dụng ổn định và không có khiếu nại về vấn đề thiếu đất cho đến năm 2019 bà H mới khiếu nại việc năm 2002 UBND xã giao thiếu 623m² đất nông nghiệp của gia đình bà. Như vậy, sau 16 năm bà H mới thực hiện quyền khiếu nại của mình, đối chiếu quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 thì nội dung khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý vì

hết thời hiệu khiếu nại. Vì vậy, UBND xã Nhân C ban hành Thông báo số 24 là đúng quy định. Khi thụ lý và giải quyết nội dung khiếu nại của bà H đối với Thông báo số 24, Chủ tịch UBND xã Nhân C ban hành quyết định giải quyết lần đầu số 51/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 khẳng định nội dung khiếu nại của bà H là không có cơ sở.

Kết quả kiểm tra các hồ sơ, tài liệu có liên quan về tiêu chuẩn đất nông nghiệp của hộ bà H được hưởng theo Quyết định 115, Quyết định 990: Thực hiện Quyết định 115 của UBND tỉnh Hà Nam N, Hướng dẫn số 723 của UBND huyện Lý N, xã Nhân C thực hiện giao đất cho các hộ xã viên HTX nông nghiệp theo phương thức cuốn chiếu từ trong nhà ra ngoài đồng, có nghĩa là lấy tổng tiêu chuẩn đất nông nghiệp trừ vào đất vườn và đất ao trong khu dân cư, diện tích còn lại giao tiếp ở ngoài đồng cho đủ diện tích theo tiêu chuẩn, cụ thể:

Khẩu 115: $03 \text{ khẩu} \times 360\text{m}^2/\text{khẩu} = 1.080\text{m}^2$.

Khẩu 990: $01 \text{ khẩu} \times 250\text{m}^2/\text{khẩu} = 250\text{m}^2$.

Khẩu %: $03 \text{ khẩu} \times 57,5\text{m}^2/\text{khẩu} = 172\text{m}^2$.

Tổng tiêu chuẩn hộ gia đình bà H được hưởng: 1.502m^2 .

Bà H đã nhận đủ, quản lý và sử dụng ổn định tại các vị trí: (trước đồn đổi).

Thực hiện đồn đổi ruộng đất năm 2001, hộ gia đình bà H chuyển tiêu chuẩn đất 115 và đất % của chị L (là con gái bà H) với diện tích 417m^2 về nhà chồng tại xóm 5 Thượng V, xã Nhân C nên tổng diện tích đất nông nghiệp của hộ bà H còn lại 1.085m^2 tại các vị trí sau:

Tờ 11 thửa 72 : 503m^2 đất vườn, hệ số quy đổi $1 - 1 = 503\text{m}^2$

Tờ 11 thửa 73: 360m^2 đất ao, hệ số quy đổi $3 - 1 = 120\text{m}^2$

Tờ 29 thửa 57(9): 462m^2 đất màu, hệ số quy đổi $1 - 1 = 462\text{m}^2$

Tổng diện tích đất giao mặt bằng là: 1325m^2 , quy đổi: 1.085m^2 .

Diện tích này bà H đã được đại diện Tiểu ban đồn đổi ruộng đất giao cho bà H sử dụng thể hiện cụ thể trong Biên bản giao, nhận đất được thiết lập năm 2002, trong đó có chữ ký của bà Phạm Thị H, của ông Phạm Ngọc T - Trưởng xóm 4 và chữ ký của ông Nguyễn Bá N - Bí thư Chi bộ xóm 4.

Thể hiện trên hồ sơ cấp GCNQSDĐ: Sau khi tham gia đồn đổi ruộng đất, hộ bà H được cấp GCNQSDĐ năm 2002, tại thời điểm phát GCNQSDĐ, bà H đã ký nhận GCNQSDĐ, trong quá trình từ khi nhận được GCNQSDĐ đến ngày 23/9/2019, bà H không có bất kỳ ý kiến gì liên quan đến đất tiêu chuẩn của gia đình.

Tính từ thời điểm năm 2003, sau khi tham gia đồn đổi ruộng đất và được cấp GCNQSDĐ tháng 12/2002 đến hết năm 2018 là 16 năm hộ bà H không thực hiện quyền khiếu nại, đối chiếu quy định của pháp luật về thời hiệu khiếu nại

của bà H đã hết. Vì thế, UBND xã Nhân C ban hành Thông báo số 24 là đúng quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011. Đây cũng là cơ sở để Chủ tịch UBND xã Nhân C và Chủ tịch UBND huyện Lý N bác nội dung khiếu nại của bà H tại các Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 51/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1142/QĐ-UBND ngày 22/01/2020.

Từ những căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND huyện Lý N nhận thấy việc UBND xã Nhân C ban hành Thông báo số 24/TB-UBND ngày 30/9/2019 và Chủ tịch UBND xã Nhân C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 51/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 và Chủ tịch UBND huyện Lý N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1142/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 trả lời bà H là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quản lý đất đai ở địa phương. Đề nghị bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Nhân C có quan điểm trình bày: Việc bà Phạm Thị H khiếu nại Thông báo số 24/TB-UBND ngày 30/9/2019 của UBND xã Nhân C là khiếu nại sai. Vì sau khi thực hiện đơn đòi theo Chỉ thị 15/CT-TU năm 2002 đến ngày 23/9/2019 bà Phạm Thị H không có đơn khiếu nại đối với nội dung liên quan đến diện tích đất tiêu chuẩn của gia đình. Do đó, đơn khiếu nại của bà H thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết khiếu nại quy định tại khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011. Đề nghị bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2021/HC-ST ngày 23/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc đề nghị hủy Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý N, tỉnh Hà Nam và buộc UBND xã Nhân C phải trả cho gia đình bà 623m² đất nông nghiệp.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2021, người khởi kiện là Phạm Thị H có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị H giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng kể từ thời điểm gia đình bà được cấp GCNQSDĐ và thời hiệu khiếu nại là 90 ngày để xác định hết thời hiệu khiếu nại trong khi GCNQSDĐ không phải là quyết định hành chính là không đúng. Bà H xác nhận năm 2002 bà được nhận GCNQSDĐ, nhưng do mãi làm ăn nên bà không xem diện tích đất được cấp. Bà H thừa nhận chữ ký tại biên bản giao nhận đất là chữ ký của bà, nhưng cho rằng biên bản này không có ngày, tháng là bất hợp pháp. Nay tìm hiểu quy định của pháp luật bà mới biết thì đã quá muộn,

đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà, hủy bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1142/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lý N, tỉnh Hà Nam là đúng quy định của pháp luật. Năm 2002, bà H được cấp GCNQSDĐ, nộp thuế và sử dụng đất nông nghiệp, không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại về diện tích được cấp cho đến năm 2018 mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại. Do đó, UBND xã Nhân C, Chủ tịch UBND xã Nhân C và Chủ tịch UBND huyện Lý N ban hành các văn bản trả lời có nội dung xác định khiếu nại của bà H hết thời hiệu là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm của bà Phạm Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận và trình bày của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính:

Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lý N về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H (lần 2); buộc UBND xã Nhân C phải trả cho bà 623m² đất nông nghiệp là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 51/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND xã Nhân C và Thông báo số 24/TB-UBND ngày 30/9/2019 của UBND xã Nhân C gửi bà H về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết không bị khởi kiện, nhưng là các quyết định có liên quan nên cần xem xét tính hợp pháp của các quyết định này khi giải quyết vụ kiện theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Thời hiệu khởi kiện: Ngày 26/8/2020, bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lý N về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H (lần 2); buộc UBND xã Nhân C phải trả cho bà 623m² đất nông nghiệp là đảm bảo thời hiệu được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Đơn kháng cáo của đương sự: Ngày 03/8/2021, bà Phạm Thị H có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 205, 206 Luật Tổ tụng hành chính và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1.5] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Lý N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Nhân C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Phạm Thị H, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận thấy đây là phiên tòa mở lần thứ 2, các đương sự vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lý N về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Phạm Thị H:

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại: Chủ tịch UBND huyện Lý N, tỉnh Hà Nam ký Quyết định số 1142/Đ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lý N về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Phạm Thị H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết khiếu nại: Sau khi nhận được đơn của bà Phạm Thị H khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 51/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND xã Nhân C. Ngày 31/12/2019, UBND huyện Lý N có Thông báo số 1193/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai và ban hành Quyết định số 7178/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh khiếu nại của bà H, ngày 22/01/2020 Chủ tịch UBND huyện Lý N ban hành Quyết định số 1142/Đ-UBND ngày 22/01/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Phạm Thị H là đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo thời hạn được quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà H: Năm 2002 thực hiện Chỉ thị số 15 của Tỉnh ủy Hà Nam về dồn đổi ruộng đất, xã Nhân C thực hiện việc giao chia cho các hộ xã viên HTX nông nghiệp theo phương thức cuốn chiếu từ trong nhà ra ngoài đồng, có nghĩa là lấy tổng tiêu chuẩn diện tích đất nông nghiệp được giao trừ vào đất vườn và đất ao trong nhà, diện tích còn lại giao

tiếp ở ngoài đồng cho đủ diện tích theo tiêu chuẩn. Gia đình bà H được giao đất theo tiêu chuẩn của 03 nhân khẩu (là bà H, ông Q - chồng bà H và chị L - con bà H) gồm đất 115, đất 990 và đất %, tổng diện tích đất gia đình bà H được giao là 1.502m², gia đình bà H đã nhận đủ. Thực hiện việc dồn đổi trên toàn xã thì chị L (con bà H) đã chuyển tiêu chuẩn đất 115 và đất % tổng diện tích 417m² về nhà chồng tại xóm 5 Thượng V, xã Nhân C nên diện tích đất nông nghiệp còn lại của gia đình bà H là 1.085m², gia đình bà H đã nhận đủ diện tích đất theo biên bản giao, nhận đất và không có ý kiến thắc mắc. Năm 2002, bà H được cấp và ký nhận GCNQSDĐ, bà H không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về việc cấp thiếu diện tích đất so với diện tích đất tiêu chuẩn gia đình bà được cấp cho đến ngày 23/9/2019 bà H mới có đơn khiếu nại về việc giao thiếu 623m² đất tiêu chuẩn của gia đình bà. Như vậy, tính từ thời điểm bà H được cấp và nhận GCNQSDĐ đến thời điểm năm 2019 bà H khiếu nại cho rằng giao thiếu 623m² đất cho bà là hơn 16 năm nên UBND xã Nhân C đã có các Thông báo số 12/TB-UBND ngày 15/7/2019 và Thông báo số 24/TB-UBND ngày 30/9/2019 gửi bà H về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết do thời hạn, thời hiệu khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. Không đồng ý với Thông báo số 24/TB-UBND nêu trên, bà H có đơn khiếu nại. UBND xã Nhân C đã thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, thành lập tổ xác minh giải quyết khiếu nại, tổ chức đối thoại với bà H và trên cơ sở báo cáo xác minh khiếu nại, Chủ tịch UBND xã Nhân C đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị H theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 17, 27, 28, 29, 30 Luật Khiếu nại năm 2011. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 51/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã Nhân C, bà H tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện Lý N. Trên cơ sở kết quả xác minh khiếu nại của bà H, hồ sơ địa chính liên quan đến việc giao đất của gia đình bà H năm 1993, 2003 trong đó có biên bản giao, nhận đất của hộ gia đình bà H thể hiện gia đình bà H đã được giao đủ đất theo tiêu chuẩn (tổng diện tích 1.085m² đất), đã quản lý, sử dụng đất, nộp đầy đủ các khoản dịch vụ đối với diện tích theo tiêu chuẩn. Sau khi thực hiện dồn đổi ruộng đất, gia đình bà H đã được cấp GCNQSDĐ năm 2002, sử dụng ổn định, không có khiếu nại thắc mắc về diện tích được cấp GCNQSDĐ cho đến 16 năm sau mới khiếu nại việc giao đất thiếu là đã hết thời hiệu khiếu nại theo quy định tại các Điều 9, 11 Luật Khiếu nại năm 2011. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H thừa nhận chữ ký tại biên bản giao, nhận đất là chữ ký của bà và thừa nhận năm 2002 bà nhận được GCNQSDĐ, nhưng do không để ý và thiếu hiểu biết pháp luật nên bà không khiếu nại diện tích được cấp GCNQSDĐ thiếu so với diện tích đất gia đình bà được giao. UBND xã Nhân C khẳng định không có việc giao thiếu đất ruộng cho gia đình bà H.

Chủ tịch UBND huyện Lý N ban hành Quyết định số 1142/Đ-UBND ngày 22/01/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Phạm Thị H có nội dung xác định UBND xã Nhân C ban hành Thông báo số 24/TB-UBND ngày

30/9/2019 và Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 51/QĐ- UBND ngày 02/12/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Phạm Thị H là đúng quy định của pháp luật là có căn cứ, đảm bảo đúng các quy định tại các Điều 18, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

Đối với việc bà H cho rằng gia đình bà không có đất ao, nhưng trình bày của bà H không phù hợp với hồ sơ quản lý đất đai tại địa phương nên đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra xem xét lại vấn đề này để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án từ đó quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị H đề nghị hủy bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Về án phí: Do bà Phạm Thị H là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị H, giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 14/2021/HC-ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Phạm Thị H.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Hạnh

